

Bản án số: 28/2025/HS-ST

Ngày: 20/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Liên

Ông Dương Văn Quí

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Nga – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Hà Anh Thư - Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 01 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 356/2025/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

Phan Thành V - sinh năm: 1996 tại: Đồng Tháp; CCCD số 087096018818; Giới tính: Nam; Thường trú: 169/H, CDC, ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là: 169/H, CDC, ấp P, xã P, tỉnh Đồng Tháp); Chỗ ở hiện nay: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là: ấp L, xã P, tỉnh Đồng Tháp); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phan Thành D và bà Dương Thị M; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 19/6/2025, bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa - Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Đào Chí T - sinh năm: 1992 tại: Đồng Tháp; CCCD số 087092017570; Giới tính: Nam; Thường trú: Ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là: Ấp L, xã P, tỉnh Đồng Tháp); Chỗ ở hiện nay: Ấp 2A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là: Ấp 18, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đào Văn G và bà Trương Thị H Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12/3/2021, Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định số 12/2021/QĐ-TA về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 13 tháng tại cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp, chấp hành xong ngày 20/10/2021; Bị cáo bị bắt ngày 19/6/2025, bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa - Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Võ Hoàng B - sinh năm: 2001 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số 079201003850; Giới tính: Nam; Thường trú: Số 06, Đường X, ấp P, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: Số 06, Đường X, ấp P, xã A, Thành phố Hồ Chí Minh).

Minh); Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Võ Văn B1 và bà Dương Ngọc L; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 19/6/2025, bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa - Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Dương Ngọc L, sinh ngày 29/9/1970 (có mặt)

Địa chỉ: Nhà số 06, đường X, ấp P, xã A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 01/7/1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 37, đường L, ấp M, xã T, huyện C (nay là xã T), Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 25/4/2025, ông Nguyễn Văn U (sinh năm 1980) là chủ nhà trọ số 40 làm đơn trình báo về việc tại phòng trọ số 7, nhà trọ số 40, ấp A, đường N, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh), Đào Chí T có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Công an xã Tân Thạnh Tây tiến hành kiểm tra, Đào Chí T thừa nhận có sử dụng ma túy vào ngày 25/4/2025 cùng với Phan Thành V và 01 người thanh niên chưa rõ lai lịch, và đã tự nguyện giao nộp bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy gồm: 01 ống thủy tinh (nỏ), 01 nắp nhựa màu vàng, 02 đoạn ống hút, 01 hộp nhựa màu xanh bên trong có 02 hột quẹt.

Trước đó, vào khoảng 20 giờ 48 phút ngày 24/04/2025, Đào Chí T điện thoại cho Phan Thành V qua số điện thoại 0928920718 và zalo tên “Vương L” rủ sử dụng ma túy, V đồng ý và trả lời khi nào có ma túy sẽ báo cho T biết. Ngày 25/04/2025, V rủ Võ Hoàng B làm chung công ty với V sử dụng ma túy, B đồng ý. V điện thoại cho một người đàn ông có tên AH (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. Đối tượng tên AH đồng ý, thỏa thuận với V về cách thức, địa điểm để mua bán ma túy cụ thể tại khu vực đường hẻm số 19 gần trường tiểu học ở ấp Bàu Cạp, xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh (nay là xã Nhuận Đức, TP.HCM). Sau khi thỏa thuận xong, B điều khiển xe gắn máy hiệu Max, màu đỏ biển số 54Y6-8563 của B chở V đi mua ma túy. Trên đường đi mua ma túy, V và B thỏa thuận B góp 100.000 đồng để mua ma túy và B đã đưa tiền mặt cho V. Khi đến nơi hẹn tại trước hẻm số 19, V yêu cầu B xuống xe đứng đợi, còn V điều khiển xe máy của B chạy vào đường hẻm đá trên đường hẻm số 19 lấy bao thuốc lá hiệu Jet chứa ma túy sau đó bỏ bao thuốc lá hiệu Jet đã chuẩn bị sẵn tiền bên trong lại vị trí cũ và rời đi như thỏa thuận. Sau khi lấy ma túy xong, V quay lại chỗ B đang đứng đợi và báo đã lấy được ma túy và kêu B điều khiển xe máy chở V xuống nhà trọ của T đang ở để cùng nhau sử dụng ma túy. Trong lúc đang di chuyển, V ngồi phía sau lấy gói ma túy từ trong bao thuốc lá hiệu Jet cầm trong lòng bàn tay phải với mục đích để phòng công an kiểm tra sẽ vứt bỏ, còn bao thuốc lá hiệu Jet V vứt ở trên đường đi. Đồng thời, V liên lạc với T báo đã có ma túy và hẹn đến phòng trọ của T để sử dụng ma túy, T đồng ý và thỏa thuận đưa cho V 200.000 đồng.

Đến khoảng 14 giờ 26 phút cùng ngày, V cùng B đến phòng trọ số 7 của T tại địa chỉ số 40, đường N, ấp A, xã T, huyện C, TP. Hồ Chí Minh (nay là xã P) để cùng T sử dụng ma túy. Tại phòng trọ, T đã chuẩn bị sẵn bộ dụng cụ thì T, V và B ngồi phía sau cửa ra vào phòng trọ để sử dụng ma túy. V bỏ ma túy vào ống thủy tinh, T lấy đốt lên và sử dụng trước sau đó đến V và B. T, B, V mỗi người hút được khoảng 5 cái. Sau khi sử dụng ma túy xong, T đưa cho V 200.000 đồng tiền mặt. Số ma túy sử dụng còn sót lại trong nỏ chưa sử dụng hết, T cất giấu trong túi bên trái quần thun màu xám và treo trong nhà vệ sinh phòng trọ. Sau đó lực lượng Công an kiểm tra phát hiện như trên.

Kết quả xét nghiệm ma túy: T, V dương tính với ma túy loại Methaphetamin. Võ Hoàng B: âm tính với ma túy.

Kết luận giám định số 5858/KL-KTHS ngày 02/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh, kết luận (BL 48): Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0434g (không phẩy không bốn ba bốn gam) loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 3472/KL-KTHS ngày 09/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: số khung nguyên thủy: RNGKCG1NG81026875 (không bị đục lại số); số máy nguyên thủy: VZS150FMG-044875 (không bị đục lại số). Xe máy hiệu Max, biển số 54Y6-8563 là của bà Nguyễn Thị Thu T1 đứng tên chủ sở hữu. Năm 2017 bà T1 cho xe máy trên cho ông Dương Văn D (cha chồng) quản lý sử dụng. Đầu năm 2025, ông D cho con gái là bà Dương Ngọc L (mẹ ruột của Võ Hoàng B) sử dụng. Bà L cho Võ Hoàng B mượn xe máy để đi lại.

Quá trình điều tra, Đào Chí T, Phan Thành V, Võ Hoàng B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 gói niêm phong mang số vụ 1852/25 bên ngoài có chữ kí của giám định viên và cán bộ điều tra, 01 nắp nhựa, 02 ống hút, 02 hộp quẹt, 01 hộp nhựa màu xanh.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 Prime; sim số: 0587879115; số IMEI1: 355079087212663; IMEI2: 355080087212661 là điện thoại của Đào Chí T sử dụng liên lạc với Phan Thành V để sử dụng ma túy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo A31, sim số: 0704715167; số IMEI1: 860879056463199; IMEI2: 860879056463181 là điện thoại của Đào Chí T sử dụng liên lạc với Phan Thành V để sử dụng ma túy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20, IMEI1: 357648105613140; IMEI2: 357649105613148 là điện thoại của Võ Hoàng B.

+ 01 xe máy biển số 54Y6-8563, hiệu max, màu đỏ, số khung: RNGKCG1NG81026875; số máy: VZS150FMG044875.

+ 01 quần thun màu xám, 01 quần lửng màu đen xám, 01 quần thể dục màu đen, 01 áo thun màu đen, 01 áo thun màu xanh, 01 nón màu đen, 01 nón màu xanh lá.

Tại Cáo trạng số 39/CT-VKS.KV8 ngày 06/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Đào Chí T, Phan Thành V, Võ Hoàng B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2

Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội đồng thời nêu lên tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đào Chí T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Thành V từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Hoàng B từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về xử lý vật chứng, đề nghị:

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mang số vụ 1852/25 bên ngoài có chữ kí của giám định viên và cán bộ điều tra; 01 nắp nhựa; 02 ống hút; 02 hộp quẹt; 01 hộp nhựa màu xanh; 01 quần thun màu xám; 01 quần lửng màu đen xám; 01 quần thể dục màu đen; 01 áo thun màu đen; 01 áo thun màu xanh; 01 nón màu đen; 01 nón màu xanh lá.

- + Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 Prime; sim số: 0587879115; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A31, sim số: 0704715167;

- + Trả lại cho Võ Hoàng B 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20.

- + Trả lại cho bà Dương Ngọc L 01 xe máy biển số 54Y6-8563, hiệu max, màu đỏ, số khung: RNGKCG1NG81026875; số máy: VZS150FMG044875

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Người bị buộc tội và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Thu Thủy vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, việc vắng mặt của bà Nguyễn Thị Thu Thủy không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Thu Thủy.

[3] Lời khai của các bị cáo Đào Chí T, Phan Thành V, Võ Hoàng B tại phiên tòa phù hợp với các vật chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án và phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân truy tố. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận:

[3.1] Vào khoảng 20 giờ 48 phút ngày 24/04/2025, Đào Chí T điện thoại cho Phan Thành V qua số điện thoại 0928920718 và zalo tên “Vương L” rủ sử dụng ma túy, V đồng ý và trả lời khi nào có ma túy sẽ báo cho Thành biết. Ngày 25/04/2025, V rủ Võ Hoàng B làm chung công ty với V sử dụng ma túy, B đồng ý. V điện thoại cho một người đàn ông có tên AH (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. Đối tượng tên AH đồng ý, thỏa thuận với V về cách thức, địa điểm để mua bán ma túy. Sau khi thỏa thuận xong, B điều khiển xe gắn máy hiệu Max, màu đỏ biển số 54Y6-8563 của B chở V đi mua ma túy. Trên đường đi mua ma túy, V và B thỏa thuận B góp 100.000 đồng để mua ma túy và B đã đưa tiền mặt cho V. Khi đến nơi hẹn tại trước hẻm số 19 gần trường tiểu học ở ấp Bàu Cạp, xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh (nay là xã Nhuận Đức, TP.HCM), B xuống xe đứng đợi, còn V điều khiển xe máy của B chạy vào đường hẻm đá trên đường hẻm số 19 lấy ma túy. Sau khi lấy ma túy xong, V quay lại chỗ B đang đứng đợi và báo đã lấy được ma túy và kêu B điều khiển xe máy chở V xuống nhà trọ của T đang ở để cùng nhau sử dụng ma túy. Trong lúc đang di chuyển, V vứt bỏ bao thuốc lá hiệu Jet, đồng thời V liên lạc với Thành báo đã có ma túy và hẹn đến phòng trọ của T để sử dụng ma túy, T đồng ý và thỏa thuận đưa cho V 200.000 đồng.

[3.2] Đến khoảng 14 giờ 26 phút cùng ngày, V cùng B đến phòng trọ số 7 của T tại địa chỉ số 40, đường N, ấp A, xã T, huyện C, TP. Hồ Chí Minh (nay là xã P) để cùng T sử dụng ma túy. Tại phòng trọ, T đã chuẩn bị sẵn bộ dụng cụ thì T, V và B ngồi phía sau cửa ra vào phòng trọ để sử dụng ma túy. V bỏ ma túy vào ống thủy tinh, T lấy đốt lên và sử dụng trước sau đó đến V và B. T, B, V mỗi người hút được khoảng 5 cái. Sau khi sử dụng ma túy xong, T đưa cho V 200.000 đồng tiền mặt. Số ma túy sử dụng còn sót lại trong nõ chưa sử dụng hết, T cất giấu trong túi bên trái quần thun màu xám và treo trong nhà vệ sinh phòng trọ, còn V và B ra về. Sau đó, lực lượng Công an kiểm tra và T tự nguyện giao nộp bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy.

[3.3] Kết luận giám định số 5858/KL-KTHS ngày 02/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh, kết luận (BL 48): Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0434g (không phải không bốn ba bốn gam) loại Methamphetamine

[3.4] Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp đối với 02 người trở lên, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử các bị cáo theo điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo luật định.

[4] Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét:

[4.1] Về vai trò, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi của từng bị cáo như sau: V, T, B hùn tiền với nhau mua ma túy, V, B là người đi mua ma túy, T cung cấp địa điểm và dụng cụ sử dụng ma túy. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với vai trò của từng bị cáo.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4.4] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận định cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[4.5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử nhận định các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Đối với người tên AH: Do chưa xác định được lai lịch nên không có cơ sở xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với 01 gói niêm phong mang số vụ 1852/25 bên ngoài có chữ kí của giám định viên và cán bộ điều tra; 01 nắp nhựa; 02 ống hút; 02 hộp quẹt; 01 hộp nhựa màu xanh; 01 quần thun màu xám; 01 quần lửng màu đen xám; 01 quần thể dục màu đen; 01 áo thun màu đen; 01 áo thun màu xanh; 01 nón màu đen; 01 nón màu xanh lá: Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20, IMEI1: 357648105613140; IMEI2: 357649105613148: Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định trả lại cho bị cáo Võ Hoàng B.

[6.3] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 Prime, sim số 0587879115, số IMEI1 355079087212663, IMEI2 355080087212661; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A31, sim số 0704715167, số IMEI1 860879056463199, IMEI2 860879056463181: Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[6.4] Đối với 01 xe máy biển số 54Y6-8563, hiệu max, màu đỏ, số khung RNGKCG1NG81026875; số máy VZS150FMG044875: Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định trả lại cho bà Dương Ngọc L.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Đào Chí T 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2025.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Phan Thành V 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2025.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng B 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2025.

2. Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mang số vụ 1852/25 bên ngoài có chữ kí của giám định viên và cán bộ điều tra; 01 nắp nhựa; 02 ống hút; 02 hộp quẹt; 01 hộp nhựa màu xanh; 01 quần thun màu xám; 01 quần lửng màu đen xám; 01 quần thể dục màu đen; 01 áo thun màu đen; 01 áo thun màu xanh; 01 nón màu đen; 01 nón màu xanh lá.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 Prime, sim số 0587879115, số IMEI1 355079087212663, IMEI2 355080087212661; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A31, sim số 0704715167, số IMEI1 860879056463199, IMEI2 860879056463181.

Trả lại cho bị cáo Võ Hoàng B 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20, IMEI1 357648105613140, IMEI2 357649105613148.

Trả lại cho bà Dương Ngọc L 01 xe máy biển số 54Y6-8563, hiệu max, màu đỏ, số khung: RNGKCG1NG81026875; số máy: VZS150FMG044875.

(Các đồ vật trên được ghi theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

6. Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP HCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Sở Tư pháp TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- VKSND KV8-TP HCM;
- PV06 - Công an TP HCM;
- THADS TP HCM;
- Phòng THADS KV8 - TP HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa - CA TP.HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS.

Đỗ Thị Phương Nam